TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Sơn Thạch.
2.Ông Nguyễn Thế Phương
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 303/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ A, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ A, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà Huỳnh Thị V và ông Lê Minh H quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, bà V, ông H có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 17 tháng 10 năm 2008.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà V và ông H đã tự ý chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị V và ông Lê Minh H có 02 người con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2008 và Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 01/02/2018. Bà V có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 01/02/2018, giao cháu Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2008 cho ông H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà V tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để trở về đoàn tụ với nhau. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của ông H để làm rõ tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông H và tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của ông H nhưng không gặp được ông H.

Qua xác minh tại địa phương: Công an xã T cung cấp: Ông Lê Minh H có đăng ký hộ khẩu tại tổ A, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông H.

Về con chung: Hiện cả hai con chung đều đang sống với ông H, nên cần tiếp tục giao cho ông H nuôi dưỡng là hợp lý. Về cấp dưỡng: Bà V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ông H cũng không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà V phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo

khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Huỳnh Thị V và ông Lê Minh H tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà V, ông H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là thị xã P), giấy chứng nhận kết hôn số 408 ngày 17 tháng 10 năm 2008. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà V xác định không còn tình cảm với ông H nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không còn tình cảm, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và xô xát nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà V, ông H đã tự sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà V, ông H đoàn tụ nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí hòa giải và không mong muốn tiếp tục chung sống với bà V nữa. Riêng bà V vẫn cương quyết ly hôn với ông H. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà V, ông H đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà V với ông H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà V, ông H có 02 người con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2008 và Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 01/02/2018. Bà V có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 01/02/2018, giao cháu Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2008 cho ông H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà V tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thực tế hiện nay cả hai con chung đều đang sống với ông H, nguyện vọng của cháu Q muốn được ở với ông H. Vì vậy xét cần giao cả 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng để tránh tình trạng thay đổi chỗ ở ảnh hưởng đến tinh thần của các cháu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị V. Bà Huỳnh Thị V được ly hôn với ông Lê Minh H

2.Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2008 và Lê Quỳnh Trúc L, sinh ngày 01/02/2018 cho ông Lê Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Huỳnh Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006638 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà V đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền